TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 51/2019/HSST Ngày 24/7/2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Giới

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Xuân Sớm
2. Ông Bùi Quốc Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Tô Thị Lan Phương - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh*:** Bà Phạm Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/TLST-HS ngày 24/6/2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 09/7/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên**: Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 25/7/1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/ chỗ ở hiện nay: Tổ 3, khu P, phường P, thành phố U, tỉnh Q. Trình độ văn hóa 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân - Công ty TNHH R (làm việc tại Nhà máy A, khu công nghiệp V, xã D, huyện T, thành phố H) Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Họ và tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Tăng Thị L, sinh năm 1967; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/5/2019 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh ; Có mặt.

- *Người làm chứng :*

1.Anh Tô Hữu B, sinh năm 2001, địa chỉ : Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q ; Vắng mặt.

- *Người chứng kiến :*

1. Anh Lê Đức T, sinh năm 1987, địa chỉ : Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q ; Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1957, địa chỉ : Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q ; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T bị nghiện ma túy (loại Methamphetamine) từ đầu năm 2019, nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/5/2019 khi có nhu cầu sử dụng ma túy T đi bộ từ nhà ra đường đón xe ôm đi đến khu đô thị T, thuộc khu H, phường M, thị xã Đ, gặp một người đàn ông có tên là B (không rõ lai lịch, địa chỉ) thỏa thuận mua 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng)* ma túy, thì được B chỉ chỗ lấy ma túy (dưới gốc cây) cách vị trí giữa T và B đứng giao dịch tiền khoảng 03 - 04 m. Sau khi đưa tiền cho B, T đi ra chỗ gốc cây nhặt lên 01 (một) túi nilon, kích thước (9,8 x 06) cm, bên trong có 05 (năm) túi nilon cùng kích thước (1,5 x 02) cm, đều chứa chất màu trắng đục là chất ma túy (dạng đá) nên cất giấu vào túi quần bò phía trước bên trái đang mặc và đi bộ xuống phía dưới gầm cầu (cách nhịp số 2 cầu Đá V 03m về phía Bắc, cách vị trí T mua ma túy 450m về phía Nam) để sử dụng ma túy. Sau đó, T cất giấu số ma túy còn lại vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, rồi đi bộ ra đường Quốc lộ 18 đón xe ôm đi về quán Internet N ở thôn T, xã H, thị xã Đ chơi điện tử. Đến khoảng 12 giờ 15 phút ngày 22/5/2019 thì bị Công an thị xã Đông Triều kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01(một) túi nilon kích thước (9,8 x 06)cm, bên trong có 05 (năm) túi nilon kích thước (1,5 x 02)cm, đều chứa chất màu trắng đục; 01(một) điện thoại di động Iphone 6, màu xám - đen, IMEI: 355783071293239, gắn sim số 0356.709.491 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 412/GĐMT ngày 25/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật kí hiệu từ M1 đến M5 gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphatamine; Tổng khối lượng 1,077 gam (Một phẩy không bẩy bẩy gam)*(Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT:67; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).*

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên (Bút lục số 86 đến 91).

Bản cáo trạng số 52/CT - VKS - ĐT ngày 18/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh truy tố Nguyễn Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c - khoản 1 - điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù; Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định mặt trước phong bì ghi số 412/GĐMT.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau. Lời khai của bị cáo thể hiện: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 22/5/2019, tại thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 05 (năm) túi nilon chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,077g (một phẩy không bẩy bẩy gam), mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Tô Hữu B và người chứng kiến là anh Lê Đức T, ông Nguyễn Văn K về việc bắt quả tang bị cáo cùng vật chứng và lời khai của bị cáo tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với một số tình tiết của vụ án.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

..."1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam."

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hội đồng xét xử đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Về khách thể: Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện.

Về chủ thể: Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về mặt chủ quan: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Về mặt khách quan: Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,077g (một phẩy không bẩy bẩy gam) chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Như chúng ta đã biết, ma túy làm suy giảm sức khỏe, đặc biệt là hủy hoại hệ thần kinh, là nguyên nhân làm lây lan đại dịch HIV/AIDS và là nguyên nhân phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm, trong khi Nhà nước và cộng đồng đang nỗ lực tìm mọi biện pháp ngăn chặn tệ nạn ma túy, thì hành vi mua ma túy để sử dụng cho bản thân của bị cáo là tiếp tay cho tội phạm ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự an ninh xã hội nên cần xử phạt nghiêm, phải cách ly bị cáo

khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đề cao công tác phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác bị cáo đã có thời gian 02 năm đi bộ đội nghĩa vụ quân sự, có tinh thần xung phong nhập ngũ đợt I năm 2015 nên được Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí tặng giấy khen, được Chính quyền địa phương xác nhận luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật của Nhà nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 0,76g (không phẩy bảy mươi sáu gam) chất ma túy, loại Methamphatamine hoàn lại sau giám định được đựng trong một phong bì niêm phong số 412/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q. Đối với 01(một) điện thoại di động Iphone 6, màu xám - đen, do bị cáo mượn của bà Tăng Thị L (là mẹ đẻ của bị cáo), không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 03/6/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà L nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền tuy nhiên xét bị cáo là người nghiện ma túy, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Liên quan trong vụ án, còn có đối tượng tên là B đã bán ma túy cho Thịnh, quá trình điều tra chưa xác định được địa chỉ, lý lịch, nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội **"*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".**

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 412/GĐMT (*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 65 ngày 24/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều*

tra - Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo**:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
-VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Bị cáo;
-UBND phường Phương Nam, TP Uông Bí;
- STP tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Giới